2026-10-22 CSCA30_De_07_Cau_008

Mã bài CSCA30_De_07_Cau_008
Đề 07 · Câu 008 · Ngày 2026-10-22
Chương 11 - Vectơ mặt phẳng · Dễ

Kết quả / 答案 C

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$3\vec{b} = (3, 9)$。
→ 原理：向量坐标运算：对应坐标分别相加减，数乘时每个坐标都乘以 k。
第2步：$(5, 10)$。
→ 原理：同上，向量坐标运算：对应坐标分别相加减，数乘时每个坐标都乘以 k。
说明：$3\vec{b} = (3, 9)$，所以 $\vec{a} + 3\vec{b} = (5, 10)$。
结论：选 C。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $3\vec{b} = (3, 9)$.
→ Lý thuyết: Phép toán vectơ theo tọa độ: $(x_1, y_1) \pm (x_2, y_2) = (x_1 \pm x_2, y_1 \pm y_2)$ và $k(x, y) = (kx, ky)$ — làm riêng từng tọa độ.
Bước 2 – $\vec{a} + 3\vec{b} = (2 + 3,\ 1 + 9) = (5, 10)$.
→ Lý thuyết: nhắc lại – Phép toán vectơ theo tọa độ: $(x_1, y_1) \pm (x_2, y_2) = (x_1 \pm x_2, y_1 \pm y_2)$ và $k(x, y) = (kx, ky)$ — làm riêng từng tọa độ.
Nhận xét: Ta có $3\vec{b} = (3, 9)$, nên $\vec{a} + 3\vec{b} = (2 + 3, 1 + 9) = (5, 10)$.
Kết luận: chọn C.

Mở đề bài / 查看题目